

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Công Pênh

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 19/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo:

Kiều Văn L, tên gọi khác(Kiều Hàm Lượng), sinh ngày 30 tháng 4 năm 1976 tại huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Trường Cựu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhạn(đã chết). Bị cáo có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1977 và có 02 con.

Về nhân thân: Năm 1996, năm 1998 và năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù, 15 tháng tù và 15 tháng tù đều về tội trộm cắp tài sản; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền án: Bản án số: 34/2016/HSST ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Hiện chưa được xóa án tích vì bị cáo chấp hành phạt hình phạt bổ sung, án phí vào ngày 01/7/2019, thời điểm nộp sau khi Bị cáo đã có hành vi phạm tội ngày 23/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/7/2019 chuyển tạm giam ngày 06/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Hà Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm Ch(Thung Ảng), xã Th, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- + Ngần Văn Th, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm S, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.
- + Phạm Văn Hiêm, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm Xăm Khòe, xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.
- + Nguyễn Quốc D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.
- + Hà Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.
- + Hà Văn Ph, sinh năm 1956; nơi cư trú: Xóm V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị H; nơi cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.
- Những người làm chứng:
 - + Bà Hà Thị S, sinh năm 1955; nơi cư trú: Xóm Ch(Thung Ảng), xã Th, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.
 - + Nguyễn Tiến B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.
 - + Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Kiều Văn L sử dụng xe mô tô BKS 88F2- 1816 của chị Đỗ Thị H đi bán bột dong trên địa bàn các xã của huyện Mai Châu. Trong thời gian từ ngày 23 tháng 6 năm 2019 đến ngày 03 tháng 7 năm 2019 lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, Kiều Văn L đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể.

Lần thứ nhất: Trong ngày 23/6/2019 Kiều Văn L vào nhà ông Ngần Văn Th, trú tại: Xóm S, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình để bán bột. Lượng đã bán cho ông Ngần Văn Th 03 tấm bột với giá 900.000 đồng. lợi dụng sơ hở Kiều Văn L đã lấy trộm của ông Ngần Văn Th 02 lần tổng số tiền là 3.900.000 đồng, sau khi lấy được Kiều Văn L đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Lần thứ hai: vào khoảng 8 giờ 20 phút ngày 25/6/2019 Kiều Văn L vào nhà anh Phạm Văn Hiêm ở xóm K, xã X, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Lượng đã trộm 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Prime. Sau khi trộm được Kiều Văn L mang điện thoại đến cửa hàng Văn Tuyên bán cho chị Nguyễn Thị Q được 700.000 đồng và chi tiêu hết cho cá nhân.

Bản kết luận số 29 ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Prime màu bạc đã qua sử dụng có giá trị 2.100.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào sáng ngày 27/6/2019 trên đường đi bán hàng Kiều Văn L vào lán tại khu vực xóm Đoi, xã Tân Mai và lấy đi điện thoại OPPO A3S màu đỏ, đen của anh Nguyễn Quốc D. Sau đó mang đến cửa hàng Văn Tuyên bán cho anh Nguyễn Văn Bấy được 1.500.000 đồng và đã chi tiêu cho mục đích cá nhân.

Bản kết luận số 29 ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: Điện thoại OPPO A3S màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị là 3.050.000 đồng; Vỏ ốp lưng điện thoại có giá trị là 15.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào chiều ngày 02/7/2019 trên đường đi bán hàng, Kiều Văn L vào nhà anh Hà Văn H ở xóm Ch, xã M. Lợi dụng sự sơ hở của gia đình, Lượng đã lấy 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ và OPPO F1 W màu hồng, sau khi lấy được Lượng cất tại phòng trọ của mình.

Bản kết luận số 23 ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: Điện thoại OPPO A3S màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị là 2.800.000 đồng; Điện thoại OPPO F1W màu hồng đã qua sử dụng có giá trị 3.100.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/7/2019 Kiều Văn L trên đường đi bán hàng, khi đến cửa hàng tạp hóa của nhà anh Hà Văn Ph ở xóm V, thị trấn M. Thấy cửa hàng không có người, Kiều Văn L đã vào tủ kính của quầy bán hàng lấy trộm 300.000 đồng cho vào túi quần rồi tiếp tục đi bán hàng.

Lần thứ sáu: Kiều Văn L trên đường đi bán hàng đã vào nhà anh Hà Văn L ở xóm Ch, xã T. Lợi dụng sự sơ hở của chủ nhà, Lượng lấy trộm 01 điện thoại hiệu OPPO A37FW cho vào túi quần và đi ra ngoài thì bị bà Hà Thị S phát hiện hô mọi người bắt Kiều Văn L để giao cho công an xã Thung Khe.

Bản kết luận số 20 ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: Điện thoại OPPO A37FW màu vàng đồng đã qua sử dụng có giá trị là 2.300.000 đồng; Vỏ ốp điện thoại có giá trị 20.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Châu đã thu giữ vật chứng gồm: 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1W màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW tất cả đã qua sử dụng; 01 mô tô BKS 88F2- 1816, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Quốc Tý; 01 mũ bảo hiểm và 07 tấm bạt che.

Quá trình điều tra Công huyện Mai Châu đã trả 03 chiếc điện thoại cho các anh Hà Văn L điện thoại OPPO A37FW, Hà Văn H điện thoại OPPO A3S màu đỏ và điện thoại OPPO F1W màu hồng, trả lại 300.000 đồng cho anh Hà Văn Ph.

Ngày 30/9/2019 Kiều Văn L ủy quyền cho anh Kiều Văn An đã bồi thường cho ông Ngân Văn Th số tiền 3.900.000 đồng, anh Phạm Văn Hiêm số tiền 2.500.000 đồng, anh Nguyễn Quốc D số tiền là 3.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại biên bản lời khai và tại phiên tòa chị Đỗ Thị H trình bày, chị tạo mọi điều kiện cho Kiều Văn L mượn xe, mũ bảo hiểm và tấm bạt để Lượng đi bán kiếm lời, chị Huệ không biết Kiều Văn L thực hiện trộm cắp tài sản nên chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các tài sản trên cho chị.

Anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị Q đã trình bày vì cửa hàng của anh chị thường xuyên mua bán, trao đổi điện thoại nên anh chị không biết Kiều Văn L trộm cắp tài sản mang đi bán.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS- HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Kiều Văn L về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xét về nhân thân của bị cáo là rất xấu đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Văn L từ 30 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX không tiếp tục xem xét vì các bị hại đã nhận lại tài sản, nhận được tiền bồi thường đầy đủ.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo tại biên bản xác minh ngày 06/7/2019 của Công an huyện Mai Châu, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Kiều Văn L tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Kiều Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện từ ngày 23 tháng 6 năm 2019 đến ngày 03 tháng 7 năm 2019 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Kiều Văn L đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 17.585.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, tại bản án số: 34/2016/HS-ST ngày 19/5/2016 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên Kiều Văn L phải chịu tình tiết định khung hình phạt là Tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Kiều Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản cụ thể. Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:.....

g) Tái phạm nguy hiểm”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Kiều Văn L là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; Các người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có một tình tiết tăng nặng đó là phạm tội 02 lần trở lên. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra khi xem xét về mức hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo thể hiện rất xấu bị cáo đã có 05 lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản và tội đánh bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho riêng mình mà trong một thời gian ngắn lại tiếp tục 07 lần thực hiện hành vi phạm tội trong đó có 05 lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Từ các căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Tiến B và Nguyễn Thị Q người đã mua điện thoại của Kiều Văn L. anh chị không biết tài sản do Kiều Văn L trộm cắp nên không tiếp tục xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án cần giải quyết như sau: Đối xe mô tô BKS 88F2-1816, mũ bảo hiểm, giấy đăng ký xe và 07 tấm bạt đây là tài sản của chị Đỗ Thị H, chị Huệ không biết Kiều Văn L đi trộm tài sản nên cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thị H. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung Qua điều tra xác minh ngày 06/7/2019 và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện gia đình hoàn cảnh, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các gia đình bị hại đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường về tài sản và không còn ý kiến gì thêm nên HĐXX không tiếp tục xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Kiều Văn L phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiều Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Kiều Văn L 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/7/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Trả lại chị Đỗ Thị H; nơi cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. 01 xe mô tô, vỏ màu xanh có chữ Wave a, nhãn hiệu VEC STAR, biển kiểm soát: 88F2 – 1816, vỏ lốc máy có chữ HONDA, số máy 152 FM00006782, số khung W XCHL C3Y2D02235, xe không có gương chiếu hậu bên phải, vỏ ốp đầu xe phía sau bị vỡ (kèm theo 01 chìa khóa xe) xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số: A0017599, mang tên Trần Quốc Tý, trú tại: Đức Bác, Lập Thạch, Vĩnh Phúc. Do công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 06/9/2000; 07 tấm bạt che, màu xanh dương, diện 2m x 3m. 01 mũ bảo hiểm màu trắng xám, nhãn hiệu HSL HEL MET đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 03/THA ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

4. Về án phí: Bị cáo Kiều Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình đề xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

